

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**
2. Mã chứng khoán : **SRT**
3. Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : (08) 3829 0198 Fax: (08) 3822 5722
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Nguyễn Đức Nhân**
6. Địa chỉ thường trú : 17T10, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
7. Điện thoại : 0913 234 991
8. Loại thông tin công bố:  
 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Báo cáo kèm theo).

10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS Công ty (để b/c);
- Ban TGD Công ty;
- CBTT (Phòng CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC, Thư ký Công ty;

**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Đức Nhân**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **Năm 2018**



*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2019*

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

#### 1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SARATRANS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 07 ngày 10/8/2017
Vốn điều lệ:	<b>503.100.000.000 đồng</b> ( <i>Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng</i> )
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 38 290 198 - Fax: (028) 38 225 722
Website:	<a href="http://www.saigonrailway.com.vn">www.saigonrailway.com.vn</a>

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **SRT** theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 2 (từ tháng 10/2003) và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Súc kéo đường sắt (từ 01/4/2014).



Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (thay đổi lần thứ 06), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

#### Các thành tích đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN.
2005	Cờ Đơn vị phát triển KHCN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN".	Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN.
2006	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT.
2007	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT.
2008	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ.
2009	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN.
2010	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT.
	Huân chương Lao động hạng nhất	Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước.
2011	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ.



2012	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT.
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ
2014	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT.

### **Các chứng nhận chất lượng:**

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh chính**

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

#### **3.2. Địa bàn kinh doanh**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 09 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

### **4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý**

#### **4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

a) Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Văn phòng Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ máy giúp việc gồm 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

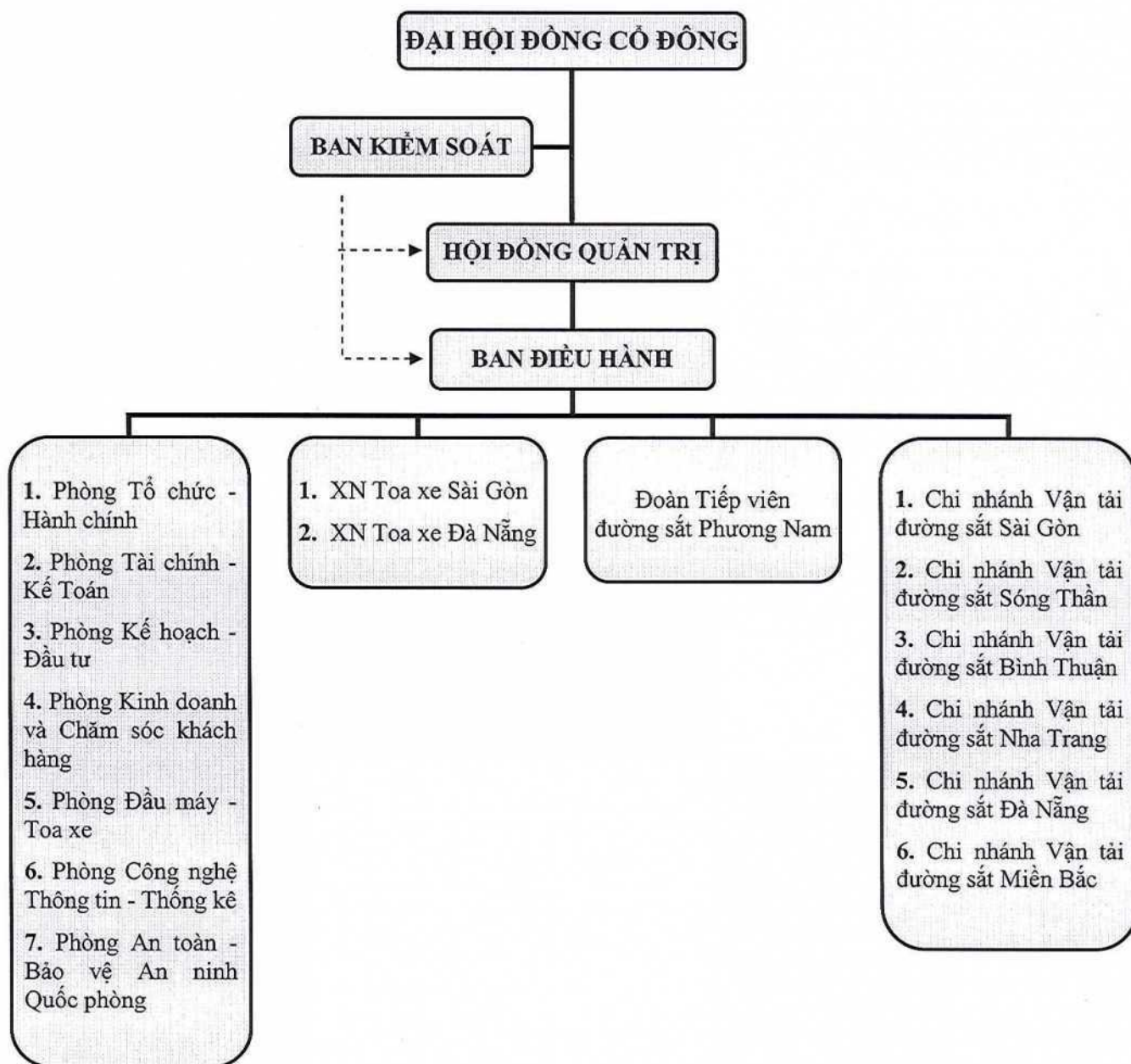
- 09 chi nhánh trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được diễn giải bằng sơ đồ kèm theo.

#### **4.2. Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY





## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Để gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 214/QĐ-TTG về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải. Đồng thời, dự kiến lộ trình phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam với các giai đoạn như sau:

- Đến năm 2020, nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa trên trục Bắc - Nam, trong đó chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn, đặc biệt khu vực kết nối với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh như các đoạn Hà Nội - Vinh, Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang.

- Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h), đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn.

- Tầm nhìn đến năm 2050, phấn đấu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 mm trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và đường hàng không 3,23%.

Ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt (sửa đổi) đã được Quốc hội chính thức thông qua tại Kỳ họp thứ ba Khoá XIV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được kỳ



vọng sẽ tạo ra bước đột phá giúp ngành Đường sắt phát triển, khắc phục được những hạn chế đang tồn tại. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước.

Luật đường sắt (sửa đổi) giúp khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xây dựng trình Chính phủ phương án đầu tư đường sắt Bắc - Nam tốc độ 160-200km/h để đảm bảo được cả công năng vận tải hành khách, hàng hóa. Trong quá trình thực hiện sẽ tiêu chuẩn hóa, nâng cấp dần hệ thống đường sắt cũ lên, đảm bảo khi đầu tư mới và nâng cấp đường sắt hiện hữu hoạt động vận tải không bị đình trệ.

## **5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một trong những đơn vị dẫn đầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ những năm qua. Hiện tại, cả nước có 03 Công ty kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách đường sắt là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

## **5.3. Định hướng phát triển của Công ty**

### ***Nhiệm vụ chung cho giai đoạn 2017 - 2020***

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải hoạt động hiệu quả nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.
- Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.



- Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ vận tải đường sắt.

- Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.

- Tiếp tục củng cố hóa các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, đại lý kinh doanh xăng dầu, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt.

#### **5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước**

Định hướng về giao thông vận tải của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

#### **5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2018, Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống người lao động, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn: Thăm hỏi tặng quà CBCNV dịp tết: 104 tập thể, 2.483 người, 1.210.000.000 đồng. Trợ cấp khó khăn cho CBCNV trong dịp Tết: 25 người, tổng số tiền 14.500.000 đồng. Thăm hỏi, tặng quà cho 592 gia đình chính sách, ủng hộ 5 địa chỉ nhân đạo từ thiện, tổng số tiền: 149.700.000 đồng. Công đoàn Công ty và từng cơ sở xây dựng kế hoạch và phân công cán bộ chúc tết, động viên CBCNV tại các đơn vị cơ sở; động viên các tổ tàu, tổ lái tàu, tổ phục vụ ăn uống làm việc trong đêm giao thừa; tổ chức thăm, chúc tết tại các trạm, tổ đọc tuyên. CBCNV an tâm, phấn khởi, phục vụ đợt vận tải tết đạt hiệu quả cao; đồng hành với các địa phương trong cả nước cùng chung tay, góp sức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

### **6. Các rủi ro**

#### **6.1. Rủi ro chiến lược**

Trong năm 2018 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong trung hạn và dài hạn.

#### **6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải**

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (cháy, nổ, va chạm với người và phương tiện vận tải khác, ....).

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray,





xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng,...

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GTĐS diễn ra khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển bằng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

### **6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu**

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, các doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp. Năm 2019, giá xăng dầu tiếp tục tăng. Điều này đã đặt ra thách thức lớn cho Công ty trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong năm 2019.

### **6.4. Rủi ro về tài chính**

- Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng nhiều vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể thay đổi gây bất lợi cho Công ty.

- Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng chết, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

- Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).

### **6.5. Rủi ro tuân thủ**

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.961.393.089.516</b>	<b>2.077.558.810.878</b>
2	Các khoản giảm trừ	110.806.263.899	14.578.000
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và c/c DV</b>	<b>1.850.586.825.617</b>	<b>2.077.544.232.878</b>
4	Giá vốn hàng bán	1.714.745.106.548	1.902.373.458.933
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/cấp DV</b>	<b>135.841.719.069</b>	<b>175.170.773.945</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	280.806.908	252.308.229
7	Chi phí tài chính	1.941.473.625	32.184.144.251
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.868.746.352</i>	<i>32.094.144.251</i>
8	Chi phí bán hàng	90.132.859.310	120.836.188.101
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.755.864.386	45.599.886.028
10	<b>Lợi nhuận thuần từ h/động kinh doanh</b>	<b>(3.707.671.344)</b>	<b>(23.197.136.206)</b>
11	Thu nhập khác	18.851.398.177	22.917.968.340
12	Chi phí khác	4.008.270.070	625.630.946
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>14.843.128.377</b>	<b>22.292.337.394</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>11.135.457.033</b>	<b>(904.798.812)</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.943.648.630	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
17	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập d/nghiệp</b>	<b>8.191.808.403</b>	<b>(904.798.812)</b>
18	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>163</b>	<b>(18)</b>

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng Giám đốc	
3	Lê Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	
4	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	
5	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2018

## ❖ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

### ➤ Tổng Giám đốc

Họ và tên:	<b>Đào Anh Tuấn</b> (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)
------------	--

### ➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	<b>Đỗ Đình Dược</b> (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)
------------	--

### ➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	<b>Lê Quốc Trung</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/01/1962
Số CMND:	023325177
Ngày cấp:	01/11/2006 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6 Bàu Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 173 528
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>6.500 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0129% vốn điều lệ)

### ➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	<b>Mai Thế Mạnh</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/09/1967
Số CMND:	281059199
Ngày cấp:	16/07/2009 - Nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 032 466
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>3.400 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ)



➤ **Kế toán trưởng**

Họ và tên:	<b>Kiều Văn Chung</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/03/1962
Số CMND:	022763902
Ngày cấp:	15/07/2008 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1/2/52 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 101 012
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>6.700 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0133% vốn điều lệ)

**2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành**

Kể từ ngày 01/01/2018, ông **Kiều Văn Chung** được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Công ty theo Quyết định số 877/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên**

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>2.347</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	461	19,64%
2	Cao đẳng, trung cấp	773	32,94%
3	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	1.057	45,16%
4	Lao động chưa qua đào tạo	56	2,26%
<b>II</b>	<b>Phân theo tính chất lao động</b>	<b>2.347</b>	<b>100%</b>
1	Lao động gián tiếp	362	15,42%
2	Lao động trực tiếp	1.985	84,58%
<b>III</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>2.347</b>	<b>100%</b>
1	Nam	1.736	73,97%
2	Nữ	611	26,03%

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018

- Hoàn thành 08 danh mục dự án để đưa vào phục vụ sản xuất và quyết toán 355,314 tỷ đồng/ tổng mức đầu tư 369,257 tỷ giảm 13,944 tỷ đồng.

- Các dự án sử dụng đất: đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục về đất đai với địa phương.

- Hoàn thiện thủ tục cho các dự án đầu tư 2018 chuyển tiếp sang 2019 tiếp tục thực hiện, bao gồm:

+ Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020: hoàn thành hợp đồng đợt 1 mua mới 15 toa xe (10 toa xe BNL42+ 01 Cv-FĐ được nghiệm thu bàn giao phục vụ vận tải tết nguyên đán 2019; 04 toa xe BNL42 nghiệm thu bàn giao đầu tháng 3/2019).

+ Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc: đã hoàn thiện thủ tục đấu thầu và ký hợp đồng mua mới, hiện các nhà thầu đang triển khai thi công, dự kiến bàn giao nghiệm thu trong tháng 6&7/2019.

+ Thực hiện các thủ tục đầu tư cho dự án “Thí điểm nâng cấp, cải tạo 03 toa xe khách sử dụng vật liệu mới”: dự kiến trong tháng 4/2019 sẽ hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.340.718.099.815	1.472.048.372.334
2	Doanh thu thuần	1.850.586.825.617	2.077.544.232.878
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(3.707.671.344)	(23.197.136.206)
4	Lợi nhuận khác	14.843.128.377	22.292.337.394
5	Lợi nhuận trước thuế	11.135.457.033	(904.798.812)
6	Lợi nhuận sau thuế	8.191.808.403	(904.798.812)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,12%	-



## 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<b>I</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,60	0,69
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,37
<b>II</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,62	0,66
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,62	1,92
<b>III</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22	19
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,68	1,41
<b>IV</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,44	-0,04
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	1,59	-0,18
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,61	-0,06
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0,44	-0,04

### ▪ Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2018

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,69, Công ty không đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 1,92 lần; Tỷ lệ này >1, Công ty không đủ vốn chủ sở hữu để hoạt động.

Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 112 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Hiện tại, Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 15/10/2018)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết	: 50.310.000 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 50.310.000 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu

Mệnh giá 01 cổ phiếu : 10.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 49.614.890 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 695.110 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó cổ phiếu của người lao động được mua theo cam kết làm việc cho Công ty là cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

## 5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 15/10/2018

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.738	50.310.000	100%
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,44%
-	Cá nhân	1.737	10.845.292	21,56%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.738</b>	<b>50.310.000</b>	<b>100%</b>

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 15/10/2018**

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	024529936	40/19 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q2, Hồ Chí Minh, Viet Nam	6.587.393	13,09%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>46.052.101</b>	<b>91,53%</b>



**❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 15/10/2018**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	3.300	0,0066%
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7.100	0,0141%
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	5.200	0,0103%
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	170.100	0,3381%

**❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và Kế toán trưởng tại thời điểm ngày 15/10/2018**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	7.100	0,0141%
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng giám đốc	170.100	0,3381%
3	Lê Quốc Trung	Phó Tổng giám đốc	6.500	0,0129%
4	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	3.400	0,0068%
5	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	3.500	0,0069%

**❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 15/10/2018**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	2.000	0,0040%
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	4.800	0,0095%
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	0,0040%

**❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của công đồng liên quan đến công đồng nội bộ tại thời điểm ngày 15/10/2018**

STT	Họ và tên	Tên công đồng có liên quan	Quan hệ với công đồng nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Đào Kim Bích	Chị	1.000	0,0020%
		Đào Hùng Ngọc	Anh	2.500	0,0050%
2	Đỗ Đình Dược	Đỗ Quang Hòa	Em	6.000	0,0119%
3	Kiều Văn Chung	Nguyễn Thị Xuân	Vợ	2.000	0,0040%

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2018.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2018.

**5.5. Các chứng khoán khác:**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2018.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

b) Về nhiên liệu: Năm 2018, tổng khối lượng nhiên liệu (chủ yếu là dầu diesel chạy máy phát điện trên toa xe) đã tiêu thụ là: 3.864.372 lít.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:**

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCN. Năm 2018, Công ty chưa thu thập đầy đủ số liệu về tiêu thụ năng lượng, lượng nước sử dụng và tiết kiệm năng lượng, nước.

**6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

**6.4. Chính sách liên quan đến người lao động**

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018: **2.347** người. Những năm qua, mặc dù tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn cố gắng duy trì đầy đủ việc làm cho người lao động.



Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được Công ty giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc đúng trình tự, chế độ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị đã có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

- **Tiền lương, tiền thưởng:** Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Lương bình quân người lao động là 9.808.646 đồng/người/tháng, tăng 9,8% so với năm 2017.

- **Các chế độ làm việc:** Thời gian làm việc áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Thời gian làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, ốm đau, thai sản: Theo quy định của pháp luật và tình hình, đặc điểm kinh doanh của Công ty;

- **Điều kiện làm việc của người lao động:** Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CBCNV ngày càng được cải thiện rõ rệt.

- **Công tác bảo hộ lao động:** Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

#### **6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.



### PHẦN III

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Năm 2018, toàn ngành đường sắt tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải khác; các chi phí đầu vào như giá xăng dầu, vật tư tăng cao;... Trong khi đó, năng lực nội tại còn hạn chế, chưa được cải thiện nhiều: đầu máy, toa xe cũ kỹ lạc hậu; cơ sở hạ tầng yếu kém, hiện tượng đường xóc, lắc còn nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện và chất lượng phục vụ; năng lực chạy tàu thấp, tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng) gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ;...

Riêng Công ty Vận tải Đường sắt Sài Gòn, trong năm 2018 đặc biệt còn có những khó khăn khác như: Nhiều chi phí phát sinh và một số chi phí tăng mạnh so với cùng kỳ cũng như so với kế hoạch đầu năm như: Khấu hao TSCĐ tăng do đưa vào sử dụng các toa xe đóng mới; Phí bảo hiểm toa xe đóng mới (theo yêu cầu của ngân hàng tài trợ vốn); Lãi do vay vốn đầu tư toa xe, vay vốn lưu động; Các loại bảo hiểm bắt buộc tăng do lương tối thiểu tăng; chi phí nhiên liệu; Các chính sách hỗ trợ hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng; Các chi phí trợ cấp thôi việc; Chi suất ăn miễn phí do bão lũ, chậm tàu;...

Trước những khó khăn trên, tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã nỗ lực, cố gắng thực hiện nhiệm vụ SXKD. Hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt Nghị quyết ĐHĐCĐ. Doanh thu vận tải vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2017, đặc biệt vận tải hàng hóa tăng trưởng cả về sản lượng và doanh thu. Sản lượng vận tải hành khách tuy chưa đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng trưởng so với năm 2017.

Tổng doanh thu đạt 2.100,714 tỷ đồng (đạt 103,5% kế hoạch, bằng 112,27% so cùng kỳ) trong đó doanh thu vận tải đạt 1.842,355 tỷ đồng (đạt 104,3% kế hoạch, bằng 114,7% so với cùng kỳ); nộp NSNN  $\approx$  194,9 tỷ đồng. Mức tăng doanh thu vận tải so với năm 2017 tăng 236,9 tỷ đồng, tương ứng 13,97%.

Tuy nhiên do nhiều khoản chi phí tăng thêm như đã nêu (tổng cộng  $\approx$  243 tỷ đồng so với năm 2017) và phải thanh toán  $\approx$  23,8 tỷ đồng chi phí năm 2017 chuyển sang nên việc tăng doanh thu trên vẫn chưa thể bù đắp được, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt được như kế hoạch đặt ra, lỗ (-) 904,8 triệu đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) kiểm toán.



## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

#### ❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>373.494.843.706</b>	<b>388.902.604.024</b>	
-	Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng	98.424.867.114	149.651.430.593	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	118.155.879.485	58.488.239.096	
-	Hàng tồn kho	92.124.314.209	112.504.585.887	
2	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>966.825.838.949</b>	<b>1.083.145.768.310</b>	
3	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.340.320.682.655</b>	<b>1.472.048.372.334</b>	

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

#### ❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>118.155.879.485</b>	<b>58.488.239.096</b>	
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	33.846.964.225	23.197.603.519	
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.922.787.413	23.384.629.895	
-	Phải thu ngắn hạn khác	75.451.752.847	11.906.005.682	
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(65.625.000)	-	
2	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>204.000.000</b>	<b>204.000.000</b>	
-	Phải thu dài hạn khác	204.000.000	204.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>118.359.879.485</b>	<b>58.692.239.096</b>	

#### ❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	620.945.391.106	566.222.322.625	
2	Nợ dài hạn	207.682.773.828	402.024.305.007	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>828.628.164.934</b>	<b>968.246.627.632</b>	



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2018, Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,... tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; đẩy mạnh kết hợp du lịch lữ hành,... Bên cạnh đó thực hiện đầu tư mới cũng như nâng cấp cải tạo toa xe nhằm đáp ứng và thu hút khách hàng.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty nằm trong chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển của ngành giao thông vận tải Việt Nam nói chung, ngành đường sắt nói riêng.

### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

#### **5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng phương án thay thế thiết bị vệ sinh tự hoại Chodai bằng thiết bị vệ sinh tự hoại hoạt động theo nguyên lý thiết bị Microphor của Mỹ.

#### **5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình được quan tâm. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty.

Tổ chức vui chơi nhân ngày Quốc tế Thiếu Nhi 1/6/2018 cho 1.450 em kinh phí: 137.418.450 đồng; phát quà cho 597 em HS Giỏi kinh phí 87.921.656 đồng. Tổ chức Tháng hành động Vì trẻ em 15/5 đến 30/6/2018, phát quà Trung Thu cho 110 các cháu con CBCNV trong đơn vị KP: 49.584.000 đồng.

Tiếp tục thực hiện “Gian hàng việc tử tế” và phong trào thi đua: “Tiết kiệm và tận dụng phế liệu trong sản xuất và tiêu dùng, tạo ra sản phẩm hữu ích, vì người lao động”. Trong đó CNVC-LĐ, đoàn viên công đoàn Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn đã tiết kiệm phế liệu làm ra nhiều sản phẩm có giá trị để tặng cho “Gian hàng Việc tử tế” phục vụ miễn phí đối với CNVC-LĐ có khó khăn: 10 kệ để dép gia đình, 06 bàn ăn, 10 ghế, 10 móc treo quần áo bằng Inox, 04 hộp đựng bút văn phòng; hơn 300 quần áo các loại do CNVCLĐ trong xí nghiệp đóng góp, ủng hộ cho Trung tâm bảo trợ xã hội Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách theo tiêu chí “4 xin, 4 luôn”. Trong năm 2018 đã có nhiều tập thể và cá nhân là



những tấm gương người tốt, việc tốt, trong đó có 430 cá nhân, 84 tập thể được các Công đoàn cơ sở khen thưởng với số tiền: 342.284.000 đồng. Công đoàn Công ty khen thưởng 11 tập thể, 70 cá nhân với số tiền 37.300.000 đồng.

Trợ cấp người lao động gặp khó khăn: Công đoàn cơ sở trợ cấp 553 người, số tiền: 401.149.000 đồng. Công ty trợ cấp: 69 người, số tiền 112.500.000 đồng.

Vận động các nguồn tài trợ và sử dụng quỹ xã hội của Công ty và các đơn vị cơ sở để trao tặng 43 sổ tiết kiệm đến người lao động có hoàn cảnh khó khăn, số tiền: 215.000.000 đồng.

Hỗ trợ hội hưu trí đường sắt khu vực Sài Gòn: 2.000.000 đồng; hỗ trợ Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động: 9.000.000 đồng.

Phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật: Có 12 đề tài khoa học cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Công ty nhưng trong năm 2018 chưa bảo vệ. Toàn công ty có 59 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất, với số tiền khen thưởng: 110 triệu đồng.

### **5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau. Trong năm 2018, Công ty có các hoạt động cụ thể như sau:

- Công đoàn Công ty đã phối hợp cùng chuyên môn ban hành kế hoạch liên tịch số 143/KHLLT-VTSG ngày 29 tháng 01 năm 2018, phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ Kinh tế xã hội năm 2018, lập thành tích chào mừng “Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc”; chào mừng Đại hội Công đoàn ĐSVN lần thứ XV và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII.

- Nhiều tập thể và CBCNV Công ty tìm được hành lý, tài sản của hành khách bỏ quên trên tàu, có giá trị lớn đã kịp thời trả lại cho hành khách và nhận được nhiều thư khen ngợi.





## Phần IV

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau 03 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động SXKD nhưng do tác động của một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên những sản phẩm, dịch vụ của Công ty vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Ngoài sự cạnh tranh gay gắt của các phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ, sự hạn chế trong năng lực thông qua của một số tuyến đường, Công ty còn gặp một số bất lợi khác như: lực lượng lao động đông, năng suất lao động còn thấp, phương tiện chất lượng cao chậm được đầu tư, ảnh hưởng của bão lũ liên tiếp đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT đã có những chủ trương, định hướng ứng phó, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một loạt các giải pháp tăng doanh thu, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập người lao động, bảo toàn phát triển vốn và kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, trong tổ chức thực hiện, Ban Điều hành và các đơn vị còn chưa chủ động, quyết liệt; nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý chậm được giải quyết nên kết quả đạt được mặc dù có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng chưa được như kỳ vọng.

Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí, cố gắng nỗ lực tối đa để cân bằng được thu chi và có lợi nhuận (trước thuế). Đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo các đơn vị phát huy nội lực tự sản xuất, lắp ráp các trang thiết bị, góp phần giảm chi phí: máy ĐHKK, máy đun nước nóng trên tàu,...đặc biệt, mạnh dạn tổ chức đầu tư mới toa xe khách hiện đại đưa vào khai thác có hiệu quả, được Bộ GTVT và dư luận đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

#### **\* Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2018**

##### ***Ưu điểm:***

Trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn, Công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ:

- Đạt mức tăng trưởng cao về sản lượng, doanh thu. Các chỉ tiêu SXKD đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt Nghị quyết đề ra. Doanh thu vận tải vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2017, đặc biệt vận tải hàng hóa tăng trưởng cả về sản lượng và doanh thu. Sản lượng vận tải hành khách tuy chưa đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng trưởng so với năm 2017.

- Có phương án kinh doanh và kế hoạch chạy tàu, cất nôi xe phù hợp nhu cầu vận tải từng theo từng giai đoạn, từng thời điểm, từng tuyến; Xây dựng, điều chỉnh giá vé, giá cước tương đối linh hoạt và bám sát thị trường, có chính sách ưu đãi, giảm giá phù hợp. Hệ thống bán hàng được mở rộng thông qua phát triển các đại lý, website bán vé giá rẻ,... tạo điều kiện cho khách mua vé dễ dàng, thuận lợi.



- Hệ thống quy phạm nội bộ đã phát huy tính chủ động và đảm bảo các hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách, bảo đảm thu nhập cho người lao động; người lao động tin tưởng, yên tâm công tác.

### ***Những tồn tại cần khắc phục:***

- Năng lực quản trị, điều hành, ý thức thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công nhân viên chưa cao, chậm thay đổi tư duy, chưa thực sự chủ động, đổi mới tư duy trong cách nghĩ, cách làm, vẫn chưa chịu đào sâu suy nghĩ nên mọi công việc vẫn giải quyết theo lối mòn của cơ chế cũ; còn có tư tưởng ỷ lại, thụ động trông chờ vào chỉ đạo của cấp trên với những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

- Công tác lập kế hoạch và kiểm soát chi phí từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc chưa được quan tâm đúng, các giải pháp đưa ra chưa được giám sát chặt chẽ. Ban điều hành Công ty chưa nhạy bén, theo dõi sâu sát diễn biến thị trường và tình hình kinh tế để chỉ đạo, điều hành kịp thời.

- Công tác vận tải hành khách: Sản lượng vận tải hành khách chỉ đạt tương đương cùng kỳ năm 2017. Một số nguyên nhân chủ quan chính: Chính sách giá vé cao hơn cùng kỳ đến 10% làm cho khả năng cạnh tranh giảm và sức mua cũng giảm. Bên cạnh đó, các vụ tai nạn xảy ra liên tiếp trước và sau Tết đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch chạy tàu, rất nhiều đoàn tàu chậm nhiều giờ, đặc biệt tàu khách khu đoạn nên một lượng lớn hành khách đã chuyển sang đi phương tiện khác.

- Công tác vận tải hàng hóa: Tỷ lệ chạy rỗng cao do công tác điều xe chưa hiệu quả; vận tải đầu cuối chậm được hình thành và tham gia vào quá trình vận tải hàng hóa, chưa đáp ứng yêu cầu vận chuyển từ kho đến kho.

- Tuy chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, sửa chữa bảo dưỡng toa xe đã có chuyển biến nhưng một số thiết bị phục vụ hành khách có chất lượng chưa thật tốt như: hệ thống ĐHKK các ram tàu lắp thêm; cửa lửa bán tự động (loại trang bị các xe cải tạo). Việc kiểm tra, sửa chữa, khắc phục sự cố còn chậm, gây chậm tàu; chất lượng KCTX chưa tốt, nhất là khâu tổ chức khám và sửa chữa sự cố trong tàu chưa được chuẩn bị kỹ cho mỗi ca kíp lên ban, gây chậm tàu.

- Công tác kiểm soát chất lượng phương tiện vẫn chưa tốt, toa xe, trang thiết bị còn hư hỏng, ảnh hưởng chất lượng phục vụ hành khách; giao nhận đoàn tàu, thực hiện quy định tác nghiệp của các chức danh chạy tàu chưa đạt yêu cầu, còn xảy ra tai nạn chạy tàu do lỗi chủ quan;

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành**

Nhìn chung, trong năm 2018, Ban điều hành đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, của Công ty trong điều hành SXKD.

Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt nói chung, Công ty nói riêng.



### **3. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 và các giải pháp thực hiện**

#### **3.1. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư**

Năm 2019 dự báo tình hình kinh doanh tiếp tục với những khó khăn như năm 2018, các chi phí đều tăng cao như khấu hao TSCĐ, lãi vay ngân hàng, chi chế độ cho người lao động,... đặc biệt xăng dầu và điện là chi phí đầu vào của rất nhiều sản phẩm, dịch vụ đều tăng giá, vì vậy khả năng tăng trưởng sản lượng và doanh thu không cao. Với những khó khăn, hạn chế trên, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã định hướng và đề ra các giải pháp nhằm phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

##### *a) Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:*

- Sản lượng: Tấn.km tính đổi tăng 3% trở lên so với năm 2018.
- Tổng doanh thu: 2.220,906 tỷ (tăng 6,1% so với năm 2018), trong đó:
  - + Doanh thu vận tải: 1.971,320 tỷ đồng (tăng 7,0% so với năm 2018);
  - + Doanh thu từ các dịch vụ khác: 249.586,0 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 10 tỷ đồng.

##### *b) Về kế hoạch đầu tư*

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2019 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, dự án đầu tư năm 2018 thiếu vốn đối ứng, trả nợ gốc vay các dự án và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án đầu tư năm 2018 chuyên tiếp. Do vậy không còn nguồn kinh phí đầu tư mới. Năm 2019 chỉ thực hiện mua mới 15 TX khách (giai đoạn 2 dự án "Đầu tư mới 30 TX khách giai đoạn 2018-2020").

#### **2. Các giải pháp thực hiện**

Để có thể thực hiện các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

##### *a) Về kinh doanh vận tải:*

- Xây dựng kế hoạch chạy tàu hợp lý; tiếp tục mở rộng hệ thống bán hàng, phát triển hệ thống đại lý; tận dụng cơ hội kinh doanh trong kỳ nghỉ lễ, tết và những tháng đầu hè. Xây dựng giá vé bám sát thị trường, hợp lý để tăng hệ số chiếm chỗ, tăng doanh thu và sản lượng mùa thấp điểm,... Tổ chức quay vòng nhanh ram xe khách, toa xe hàng; Kiểm soát chặt chẽ việc điều xe rỗng; Triển khai lộ trình tăng giá cước vận chuyển hàng hóa theo đúng kế hoạch.

##### *b) Về quản lý kế hoạch, đầu tư:*

- Rà soát các chi phí SXKD năm 2019 để xây dựng kế hoạch chi phí triệt để tiết giảm, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, tập trung thực hiện tiết giảm từ 10%-15% các chi phí sản xuất ngay trên kế hoạch so với thực hiện năm 2018 như: vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi khác,... đặc biệt kiểm soát chặt chất lượng và số lượng toa xe sửa chữa định kỳ.

- Đổi mới công tác giao kế hoạch nhằm minh bạch hóa hạch toán và thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm soát chặt chẽ chi phí theo hệ thống yếu tố chi và khoản mục chi, đặc biệt đối với các đơn vị vượt chi năm 2018.



- Định kỳ hàng tháng, quý làm việc với đơn vị để kiểm tra, kiểm soát công tác thực hiện kế hoạch và chi phí. Thống kê, báo cáo chi phí thực hiện quý trước trong 15 ngày đầu của quý sau.

- Bám sát kế hoạch tiến độ triển khai thực hiện các dự án, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.

c) Tài chính-kế toán:

- Kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của các đơn vị theo đúng kế hoạch được giao, nhất là các đơn vị vượt chi năm 2018;

- Trình cấp có thẩm quyền v/v giãn thời gian trích khấu hao toa xe khách, toa xe hàng đóng mới để giảm áp lực chi phí khấu hao lên chi phí SXKD;

- Thương thảo hợp đồng với các ngân hàng tín dụng để thực hiện vay vốn phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh và cho các dự án đầu tư năm 2019.

d) Về Đầu máy-Toa xe

Tập trung chỉ đạo nâng chất lượng sửa chữa toa xe; đôn đốc các đơn vị thực hiện sửa chữa đúng kế hoạch để có đủ xe đưa ra vận chuyển hành khách theo kế hoạch vận tải đã ban hành, bảo đảm an toàn chạy tàu; kiểm tra chất lượng chỉnh bị toa xe khách, kiểm tra công tác KCTX trong khu vực.

e) Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo đảm ATGTĐS, chất lượng phương tiện; không để xảy ra tai nạn chạy tàu, sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng do chủ quan, giảm ít nhất 07% sự cố chạy tàu do chủ quan so cùng kỳ; tăng cường kiểm tra chất lượng phương tiện bảo đảm chất lượng phục vụ hành khách; vận chuyển hành lý; PCCN, gian lận thương mại; chống bao khách, bao hàng trên các đoàn tàu; cải thiện chất lượng thực hiện BĐCT; nâng cao tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ.

f) Về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy tại Cơ quan Công ty và các đơn vị phù hợp với thực tế SXKD năm 2019. Tiếp tục rà soát các quy chế nội bộ, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện phù hợp quy định và tình hình thực tế SXKD của Công ty;

**3.3. Một số phương hướng, nhiệm vụ khác**

- Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công.

- Nâng cao công tác quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất; nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

**Phần V**  
**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	
4	Đỗ Đình Dục	Thành viên HĐQT	

**❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT**

**➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	<b>Nguyễn Đức Nhân</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/08/1961
Số CMND:	012750876
Ngày cấp:	19/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số P707, Nhà 17T10, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 234 991
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>25.655.360 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 50,9946% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.300 CP (tỷ lệ 0,0066% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 25.652.060 CP (tỷ lệ 50,9880% vốn điều lệ)



➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	<b>Đào Anh Tuấn</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1972
Số CMND:	022832999
Ngày cấp:	14/04/2010 - Nơi cấp: CA TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 776 046
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải <b>13.819.748 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 27,4962% vốn điều lệ) Trong đó:
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	- Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	<b>Nguyễn Hồng Hải</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/07/1960
Số CMND:	010302871
Ngày cấp:	04/03/2008 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 17-19 Ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 210 086
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>5.200 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0103% vốn điều lệ)



### ➤ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	<b>Đỗ Đình Dực</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/10/1963
Số CMND:	023830289
Ngày cấp:	11/08/2000 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 106/3A Lý Thường Kiệt, P. 7, Q.Gò Vấp, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>170.100 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,3381% vốn điều lệ)

### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HDQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HDQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-HDQT ngày 01/6/2018.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp nhằm đưa ra các chủ trương, định hướng, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HDQT	17/11/2017	07/07	100%	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên	01/02/2016	07/07	100%	
3	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	01/02/2016	0/07	0%	(*)
4	Đỗ Đình Dực	Thành viên	01/02/2016	07/07	100%	

(\*) Ông Nguyễn Hồng Hải xin vắng mặt các buổi họp của HDQT, nhưng vẫn tham gia ý kiến biểu quyết của thành viên HDQT bằng văn bản.

Ngoài các kỳ họp của HDQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HDQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HDQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2018 là: 40 hồ sơ.

**Bảng thống kê các nghị quyết của HĐQT trong năm 2018**

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-18/NQ-HĐQT	11/01/2018	Thông qua kết quả hoạt động năm 2017; Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 và các giải pháp thực hiện.
2	02-18/NQ-HĐQT	08/03/2018	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
3	03-18/NQ-HĐQT	13/03/2018	Đánh giá kết quả hoạt động 2 tháng đầu năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ Quý I và cả năm 2018.
4	04-18/NQ-HĐQT	28/03/2018	Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu để xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018; Thông qua phương án xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018.
5	05-18/NQ-HĐQT	09/04/2018	Thông qua kết quả hoạt động Quý I/2018; Nhiệm vụ Quý II/2018 và các giải pháp thực hiện.
6	06-18/NQ-HĐQT	18/06/2018	Về công tác an toàn GTĐS
7	07-18/NQ-HĐQT	06/07/2018	Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 và công tác nhân sự.
8	08-18/NQ-HĐQT	31/08/2018	Đánh giá kết quả hoạt động tháng 8/2018, nhiệm vụ tháng 9/2018 và công tác nhân sự.
9	09-18/NQ-HĐQT	25/09/2018	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2017.
10	10-18/NQ-HĐQT	01/10/2018	Đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2018 và nhiệm vụ Quý 4/2018.
11	11-18/NQ-HĐQT	26/12/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hải Phòng

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

**1.5. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2018:**

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Chứng chỉ Giám đốc điều hành (CEO):

- Đào Anh Tuấn, Tổng giám đốc
- Lê Quốc Trung, Phó Tổng giám đốc
- Mai Thế Mạnh, Phó Tổng giám đốc
- Đỗ Đình Dược, Phó Tổng giám đốc

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	

#### ❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

##### ➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	<b>Vũ Đình Điệp</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/10/1970
Số CMND:	038070001831
Ngày cấp:	31/10/2016 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 687/59/19 Lạc Long Quân, P,10, Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 822 137
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải sắt; Cử nhân Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>2.000 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

##### ➤ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	<b>Nguyễn Thị Hồng Mai</b>
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1982
Số CMND:	025731069
Ngày cấp:	06/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh



Địa chỉ thường trú:	Số 116/13 Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0966 773 798
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>4.800 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0095% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	<b>Bùi Thị Hải Yến</b>	
Giới tính:	Nữ	
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1972	
Số CMND:	025583029	
Ngày cấp:	12/03/2012	- Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	915/33 Lê Văn Lương, P.Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM	
Số điện thoại liên lạc:		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán	
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	<b>2.000 cổ phần</b> (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)	

**2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng BKS	29/06/2017	02/02	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên BKS	01/02/2016	02/02	100%	
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên BKS	28/04/2017	02/02	100%	

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:



Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty; Trong các cuộc họp, BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Một số hoạt động cụ thể của BKS:

- Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

+ Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

+ Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

#### **❖ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2018, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.



Báo cáo hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2018 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2019. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2018 về các mặt của Công ty.

#### **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Ban điều hành:**

Ban điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố thiên tai, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

#### **• Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác**

**Quan hệ với HĐQT:** HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động, đặc biệt là các sai phạm về tài chính. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban KS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.



Quan hệ với Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Khi Tổng giám đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban KS một bản để làm cơ sở kiểm soát. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, BKS kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng Giám đốc xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. BKS theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của BKS; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của BKS tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

**Quan hệ với các đơn vị, bộ phận điều hành:** Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra; chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban Kiểm soát khi phát hiện các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

#### ❖ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

**Bảng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018  
của HĐQT, BKS và Ban điều hành**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2018	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>1.183.992.000</b>
	Thành viên đại diện phần vốn NN	2	12	26.500.000	636.000.000
	Thành viên không đại diện phần vốn NN	2	12	22.833.000	547.992.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>331.596.000</b>
	Trưởng ban kiểm soát	1	12	22.833.000	273.996.000
	Kiểm soát viên (*)	2	12	2.400.000	57.600.000
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>1.515.588.000</b>





Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

### **3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**

Không có.

### **3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

### **3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Năm 2018, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

## **Phần VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Trích Báo cáo kiểm toán số 84/2019/BCKT-AASCN của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

#### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

*“Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, một số khoản chi phí hoạt động vận tải tương ứng với doanh thu đã ghi nhận nhưng công ty chưa thực hiện ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo tài chính năm 2018 với số tiền là 50.231.690.856 đồng. Nếu thực hiện ghi nhận sẽ làm cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm: “Giá vốn hàng bán” tăng lên 50.231.690.856 đồng, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” cùng giảm đi số tiền là 50.231.690.856 đồng. Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán gồm: “Hàng tồn kho”, “Chi phí trả trước ngắn hạn” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” cùng giảm đi với số tiền lần lượt là 31.404.782.659 đồng, 18.826.908.197 đồng và 50.231.690.856 đồng.*

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

*“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

7-C  
SẮT  
Y  
MÌ MÌN

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (BCTC đã được kiểm toán kèm theo).**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc theo đường link:

<http://saigonrailway.com.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2018-cua-cong-ty-cp-van-tai-duong-sat-sai-gon-124-25.html>

**Nơi nhận:**

- UBCKNN (để b/c);
- SGDCK Hà Nội (để b/c);
- HDQT Công ty (để b/c);
- BKS Công ty (để b/c);
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TK Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Anh Tuấn**

C.T.C.P.  
H.